

Mẫu số 01B (Webform trên Hệ thống)**PHẠM VI CUNG CẤP**

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Biên soạn nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy					
1.1	Biên soạn nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy	Theo quy định tại Chương V	8,69	Ngày công	Việt Nam	90 ngày
1.2	Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ (0,49 x 11 ngày)	Theo quy định tại Chương V	26,95	Ngày công	Việt Nam	90 ngày
1.3	Thù lao của thành viên (0,25 x 11 ngày x 5 người)	Theo quy định tại Chương V	13.75	Ngày công	Việt Nam	90 ngày
1.4	Thù lao của nhân viên hỗ trợ (0,16 x 11 ngày x 5 người)	Theo quy định tại Chương V	8.8	Ngày công	Việt Nam	90 ngày

2	Thẩm định nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy					
2.1	Tiền công của tổ trưởng tổ thẩm định	Theo quy định tại Chương V	1	Người	Việt Nam	90 ngày
2.2	Tiền công của thành viên tổ thẩm định (01 người kiêm thư ký hành chính)	Theo quy định tại Chương V	3	Người	Việt Nam	90 ngày
3	Nghiệm thu nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy					
3.1	Tiền công của chủ tịch hội đồng	Theo quy định tại Chương V	1	Người	Việt Nam	90 ngày
3.2	Tiền công của phó chủ tịch và thành viên hội đồng (01 người là thành viên hội đồng kiêm thư ký hành chính)	Theo quy định tại Chương V	5	Người	Việt Nam	90 ngày
3.3	Tiền công nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng	Theo quy định tại Chương V	2	Nhận xét	Việt Nam	90 ngày
4	Chi thù lao giảng viên trong nước các ngày học trên lớp (5 ngày)	Theo quy định tại Chương V	10	Buổi	Việt Nam	90 ngày
5	Chi thù lao trợ giảng trong nước các ngày học trên lớp (5 ngày)	Theo quy định tại Chương V	10	Buổi	Việt Nam	90 ngày

6	Chi tiền khoán phương tiện cho giảng viên và trợ giảng trong nước	Theo quy định tại Chương V	10	Ngày	Việt Nam	90 ngày
7	Chi tiền ăn trưa cho giảng viên và trợ giảng trong nước (nếu giảng dạy cả ngày)	Theo quy định tại Chương V	5	Ngày	Việt Nam	90 ngày
8	Chi thù lao cho giảng viên nước ngoài	Theo quy định tại Chương V	1	Ngày	Việt Nam	90 ngày
9	Chi vé máy bay khứ hồi cho giảng viên nước ngoài	Theo quy định tại Chương V	1	Người	Việt Nam	90 ngày
10	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên nước ngoài (đi lại giảng dạy và đưa đón sân bay)	Theo quy định tại Chương V	2	Lượt	Việt Nam	90 ngày
11	Chi tiền ở cho giảng viên nước ngoài	Theo quy định tại Chương V	2	Đêm	Việt Nam	90 ngày
12	Chi tiền ăn cho giảng viên nước ngoài	Theo quy định tại Chương V	2	Ngày	Việt Nam	90 ngày
13	Chi khánh tiết khai, bế giảng (in maket, hoa tươi)	Theo quy định tại Chương V	2	Lần	Việt Nam	90 ngày

14	Chi phòng học kèm các trang thiết bị phụ trợ	Theo quy định tại Chương V	6	Ngày	Việt Nam	90 ngày
15	Chi thuê cabin kèm các thiết bị phụ trợ phục vụ công tác dịch	Theo quy định tại Chương V	1	Ngày	Việt Nam	90 ngày
16	Chi thuê tai nghe cho học viên, giảng viên và trợ giảng	Theo quy định tại Chương V	102	Chiếc	Việt Nam	90 ngày
17	Chi thuê máy quay và các thiết bị phụ trợ phục vụ kết nối học trực tuyến	Theo quy định tại Chương V	6	Ngày	Việt Nam	90 ngày
18	Chi phí thuê phiên dịch (dịch đồng thời)	Theo quy định tại Chương V	8	Giờ	Việt Nam	90 ngày
19	Chi phí dịch tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt	Theo quy định tại Chương V	80	Trang	Việt Nam	90 ngày
20	Chi số hoá tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến (Chi tiền công xây dựng kịch bản, xây dựng nội dung chi tiết, ghi hình, kỹ thuật viên)	Theo quy định tại Chương V	30	Ngày	Việt Nam	90 ngày

21	Photo, in tài liệu cho học viên học trực tiếp	Theo quy định tại Chương V	100	Bộ	Việt Nam	90 ngày
22	Chi giải khát giữa giờ cho học viên, giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý (06 ngày * 103 người)	Theo quy định tại Chương V	618	Ngày	Việt Nam	90 ngày
23	Xây dựng đề kiểm tra (02 đề kiểm tra)	Theo quy định tại Chương V	3	Ngày	Việt Nam	90 ngày
24	Chấm bài kiểm tra (352 bài)	Theo quy định tại Chương V	10	Ngày	Việt Nam	90 ngày
25	Trông làm bài kiểm tra (2 người x 01 lần)	Theo quy định tại Chương V	2	Người	Việt Nam	90 ngày
26	Chi in giấy chứng nhận	Theo quy định tại Chương V	352	Chiếc	Việt Nam	90 ngày
27	Khen thưởng học viên xuất sắc	Theo quy định tại Chương V	20	Người	Việt Nam	90 ngày